

ĐIỀU LỆ HỘI CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chương I

TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên hội là Hội Chất lượng thành phố Hồ Chí Minh.
Tên tiếng Anh: Vietnam Quality Association of Ho Chi Minh City
Tên viết tắt: VQAH

Điều 2. Hội Chất lượng thành phố Hồ Chí Minh (dưới đây gọi tắt là hội) là một tổ chức xã hội-nghề nghiệp tự nguyện phi chính phủ của các cá nhân, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực chất lượng hoặc tham gia áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như ISO 9000 (Quản lý chất lượng), ISO 14000 (Quản lý môi trường), , GMP /HACCP /SQF /ISO 22000 (Quản lý an toàn chất lượng thực phẩm), OHSAS 18001 (Quản lý an toàn sức khỏe và nghề nghiệp), SA 8000 (Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người lao động), TQM (Quản lý chất lượng toàn diện) ...

Mục đích của hội là tập hợp, hỗ trợ, giúp đỡ nhau ngày càng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, góp phần phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội của thành phố Hồ Chí Minh và của Việt Nam cũng như góp phần phát triển bền vững của các tổ chức; bảo vệ lợi ích hợp pháp của Hội viên.

Điều 3. Hội là tổ chức có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của nhà nước. Trụ sở chính đặt tại thành phố Hồ Chí Minh. Hội có thể mở văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hội hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Hội sau khi được Đại hội hội viên thông qua và được Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Hội có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- 5.1. Xây dựng tổ chức hội và phát triển hội viên. Triển khai các hoạt động phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế.
- 5.2 Liên kết các doanh nghiệp và các tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung đã áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm trao đổi kinh nghiệm, cải tiến và nâng cao hiệu quả quản lý, tạo ưu thế cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

- 5.3. Hỗ trợ các doanh nghiệp và các tổ chức chưa áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm để chuyển sang áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến đạt hiệu quả cao hơn trong hoạt động của mình.
- 5.4. Trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp và các tổ chức đã và sẽ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến với các tổ chức tư vấn, đào tạo, chứng nhận và cơ quan quản lý Nhà nước liên quan dưới các hình thức thích hợp nhằm tăng cường sự hiểu biết, hợp tác, hỗ trợ nhau tốt hơn trong các hoạt động.
- 5.5. Tuyên truyền, quảng bá về hoạt động của hội, về lợi ích của việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm nâng cao nhận thức và thu hút sự tham gia đông đảo hơn của các doanh nghiệp và các tổ chức vào việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến.
- 5.6. Xuất bản tạp chí, ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho Hội viên và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- 5.7. Quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế và khu vực về chất lượng theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên của hội bao gồm:

- 6.1. **Hội viên chính thức:** Là các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế không có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành của Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực chất lượng hoặc tham gia áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như ISO 9000, ISO 14000, TQM, GMP, HACCP, SQF 2000, ISO 22000, OHSAS 18001, SA 8000...; tán thành điều lệ của hội, tự nguyện viết đơn gia nhập hội, đóng tiền gia nhập hội và hội phí đều có thể trở thành Hội viên chính thức của hội. Một tổ chức là Hội viên chính thức được quyền đăng ký tối đa bốn thành viên tham gia sinh hoạt hội.
- 6.2. **Hội viên liên kết:**
 - 6.2.1 Là các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế có yếu tố nước ngoài hoạt động hợp pháp tại thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung quan tâm tới áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến có nguyện vọng muốn tham gia để trao đổi kinh nghiệm...; tán thành Điều lệ, tự nguyện viết Đơn gia nhập hội, đóng tiền gia nhập hội và hội phí đều có thể trở thành hội viên liên kết của hội. Một tổ chức là Hội viên liên kết được quyền đăng ký tối đa bốn thành viên tham gia sinh hoạt hội.
 - 6.2.2 Là các cá nhân quan tâm về lĩnh vực chất lượng, có công lao đóng góp vào thực hiện mục đích củahội...; tán thành Điều lệ, tự nguyện viết Đơn gia nhập hội, đóng tiền gia nhập hội và hội phí đều có thể trở thành hội viên liên kết của hội.

6.3. **Hội viên cố vấn:** Là các tổ chức, cá nhân có tâm huyết về lĩnh vực chất lượng, tích cực đóng góp cho sự hình thành và phát triển của hội, được hội mời làm Hội viên cố vấn.

6.4. Hội viên của hội có thể tham gia vào các hội khác.

Điều 7. Gia nhập hội

7.1. Làm đơn gia nhập hội theo mẫu qui định.

7.2. Đơn gia nhập hội sẽ được Ban Thường trực của hội xét và quyết định công nhận (hay không công nhận) Hội viên chính thức và Hội viên liên kết. Thời hạn xem xét là không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đơn. Các tổ chức, cá nhân được coi là hội viên của hội kể từ khi được chấp nhận gia nhập và nộp đủ phí gia nhập. Hội viên chính thức và Hội viên liên kết đóng niên liễm hàng năm theo Quy chế tài chính của hội.

7.3. Theo đề nghị của Ban Thường trực, Ban Chấp hành mời các tổ chức, cá nhân có tâm huyết về lĩnh vực chất lượng làm Hội viên cố vấn của hội.

Điều 8. Thủ tục chấm dứt quyền Hội viên

8.1 Hội viên chấm dứt quyền Hội viên trong các điều kiện sau:

8.1.1 Hội viên tự xin ra khỏi hội, cần làm đơn gửi cho Ban Chấp hành hội.

8.1.2 Hội viên bị khai trừ ra khỏi hội vi phạm nghiêm trọng Điều lệ của hội, gây tổn thất tới uy tín và lợi ích của hội.

8.1.3 Bị cơ quan Nhà nước đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động, bị giải thể hay tuyên bố phá sản.

8.1.4 Chết hoặc bị kết tội theo một bản án có hiệu lực pháp luật.

8.2 Thẩm quyền chấm dứt quyền Hội viên: Ban Thường trực đề xuất, Chủ tịch ký quyết định chấm dứt quyền Hội viên. Quyền và nghĩa vụ Hội viên chấm dứt sau khi Ban Chấp hành hội ra thông báo danh sách Hội viên xin ra khỏi hội, Hội viên bị khai trừ và Hội viên xóa tên cho tất cả Hội viên khác biết.

Điều 9. Pháp nhân mới được thành lập trên cơ sở sát nhập nhiều Hội viên hoặc chia tách, đổi mới hoặc sắp xếp lại tổ chức, đã là Hội viên của hội, nếu không có yêu cầu khác, mặc nhiên là Hội viên của hội.

Điều 10. Quyền lợi của Hội viên

10.1. Được tham gia Đại hội, cử Đại biểu tham dự Đại hội của hội.

10.2. Được thảo luận, biểu quyết, chất vấn, phê bình mọi công việc của hội; được tham gia trao đổi, góp ý, đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc cũng như phát huy các thế mạnh trong hoạt động sản xuất-kinh doanh-dịch vụ của các tổ chức thành viên.

10.3. Thông qua hội, đề xuất các vấn đề về chế độ, chính sách, pháp luật liên quan.

10.4. Được ứng cử, đề cử và bầu vào Ban Chấp hành và các chức vụ khác của hội.

10.5. Được hội cung cấp thông tin, ấn phẩm, phổ biến kinh nghiệm, bồi dưỡng nghiệp vụ-kỹ thuật trong quá trình áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng

tiên tiến bằng nhiều hình thức khác nhau như hội nghị, hội thảo, đào tạo, khảo sát kinh nghiệm trong và ngoài nước.

- 10.6. Được hội tạo cơ hội hợp tác trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nghiên cứu khoa học-công nghệ, phát triển nguồn lực, phát triển thị trường.
- 10.7. Được quyền ra khỏi hội.
- 10.8. Hội viên liên kết được hưởng các quyền như Hội viên chính thức, trừ quyền ứng cử và đề cử.
- 10.9. Hội viên cố vấn được hưởng các quyền như Hội viên chính thức, trừ quyền ứng cử, bầu cử và biểu quyết.

Điều 11. Nghĩa vụ của Hội viên

- 11.1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định tại Điều lệ của hội; thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội và của Ban Chấp hành hội.
- 11.2. Tham gia các cuộc họp do Ban Chấp hành triệu tập hay mời.
- 11.3. Tham gia đều đặn các hoạt động và sinh hoạt của hội; đoàn kết, hợp tác với các Hội viên khác và tuyên truyền phát triển hội viên mới.
- 11.4. Cung cấp thông tin và đóng góp ý kiến phục vụ cho hoạt động của hội.
- 11.5. Đóng phí gia nhập và hội phí đầy đủ theo Quy chế tài chính của Hội. Hội viên cố vấn không phải đóng hội phí.

Chương IV

TỔ CHỨC

Điều 12. Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính.

Các Cơ quan chấp hành hoạt động trên cơ sở bàn bạc dân chủ, lãnh đạo tập thể, thiểu số phục tùng đa số. Tổ chức các cấp của hội được quyền quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với Điều lệ, Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành hội và pháp luật Việt Nam.

Điều 13. Tổ chức của hội gồm:

- Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu thành viên của hội.
- Ban Chấp hành
- Ban Thường trực
- Ban Kiểm tra
- Ban Cố vấn
- Văn phòng hội
- Các tổ chức chuyên môn trực thuộc hội
- Văn phòng đại diện hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu thành viên của hội.

- 14.1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu thành viên của hội là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của hội.
- 14.2. Đại hội có 3 loại: Đại hội thành lập, Đại hội thường kỳ và Đại hội bất thường.

* Đại hội thành lập do Ban vận động thành lập hội triệu tập:

- Công bố quyết định cho phép thành lập hội.
- Thảo luận và biểu quyết Điều lệ.
- Bầu Ban Chấp hành theo quy định của Điều lệ.
- Thông qua chương trình hoạt động của hội
- Thông qua Nghị quyết Đại hội

* Đại hội thường kỳ do Ban Chấp hành triệu tập 5 năm một lần:

- Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ qua, thảo luận và thông qua báo cáo nhiệm kỳ công tác của hội.
- Thông qua báo cáo tài chính nhiệm kỳ.
- Quyết định chiến lược, phương hướng và nhiệm vụ của hội nhiệm kỳ tới.
- Quyết định sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ (nếu có).
- Bầu Ban Chấp hành mới của hội.
- Thảo luận và quyết định các vấn đề khác về công tác hội và của Hội viên.

* Đại hội bất thường được triệu tập bất kỳ thời điểm nào theo quyết định của Ban Chấp hành hoặc theo đề nghị của 2/3 Ủy viên Ban Chấp hành, hoặc trên 1/2 số Hội viên yêu cầu để giải quyết các vấn đề cấp bách quan trọng của hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành.

14.3. Hội nghị thường niên do Ban chấp hành triệu tập họp mỗi năm một lần:

- Kỷ niệm sinh nhật hội, sinh hoạt hội viên, kết nạp Hội viên mới.
- Thông qua hoạt động và báo cáo tài chính hàng năm của hội.
- Thảo luận, thông qua chương trình công tác năm của hội.

14.4. Các Nghị quyết của Đại hội được thông qua theo nguyên tắc đa số.

Điều 15. Ban Chấp hành hội

15.1. Ban Chấp hành hội là cơ quan do Đại hội bầu ra để lãnh đạo mọi hoạt động của hội giữa hai kỳ Đại hội. Tổng số thành viên của Ban Chấp hành hội do Đại hội quyết định và được bầu trực tiếp bằng phiếu kín. Người trúng cử phải đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ.

Các thành viên Ban Chấp hành sẽ bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch; cử Ban Thường trực gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên; cử Ban Kiểm tra, Trưởng Ban kiểm tra là ủy viên Ban Chấp hành hội.

Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành hội là 5 năm, theo nhiệm kỳ của Đại hội.

Thành viên của Ban Chấp hành hội có thể được bầu bổ sung một số ủy viên mới nhưng số lượng không quá 1/3 số ủy viên do Đại hội bầu ra hoặc bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội bất thường, hoặc theo đề nghị của trên 1/2 số Hội viên chính thức.

15.2. Ban Chấp hành hội họp thường kỳ 6 tháng một lần do Chủ tịch hội gửi giấy triệu tập trước ít nhất 15 ngày. Các quyết định của Ban Chấp hành

được lấy biểu quyết theo đa số thành viên có mặt và số đó phải quá 1/2 số thành viên của Ban Chấp hành. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về ý kiến của Chủ tịch hội.

15.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành hội:

- Nghiên cứu và đề ra những công việc và biện pháp để thực hiện Nghị quyết Đại hội.
- Quyết định chương trình công tác và kế hoạch ngân sách hàng năm của hội.
- Quyết định cơ cấu tổ chức của hội; quyết định thành lập các Ban chuyên môn, Văn phòng hội, các tổ chức chuyên ngành trực thuộc hội. Văn phòng đại diện được thành lập theo Điều lệ hội và theo quy định của pháp luật.
- Quy định mức phí gia nhập, hội phí và cách thu phí; quy định các nguyên tắc, chế độ, sử dụng và quản lý tài sản, tài chính của hội.
- Bầu cử, bãi miễn chức danh lãnh đạo hội: Chủ tịch, Phó Chủ tịch.
- Giới thiệu Tổng Thư ký hội để Chủ tịch hội bổ nhiệm.
- Cử các Trưởng Ban chuyên môn, các Trưởng Đại diện của hội ở các khu vực.
- Giám sát hoạt động của Ban Thường trực và các tổ chức thuộc hội.
- Chuẩn bị nội dung và các vấn đề tổ chức cho Đại hội thường kỳ và bất thường
- Quyết định triệu tập Đại hội thường kỳ hoặc hội nghị thường niên.
- Quyết định mời các tổ chức, cá nhân tham gia các Ban chuyên môn và các tổ chức thuộc hội;
- Quyết định mời các tổ chức, cá nhân làm Hội viên cố vấn của hội.
- Xem xét những ý kiến, kiến nghị của Hội viên; chuẩn bị những thông tin, kiến nghị gửi tới các cơ quan Nhà nước và các tổ chức hữu quan.

Điều 16. Ban Thường trực

Ban Thường trực do Ban chấp hành cử gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và một số Ủy viên thường trực. Ban Thường trực thay mặt Ban Chấp hành hội trực tiếp lãnh đạo, điều hành hoạt động của hội giữa hai kỳ họp và phải báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành hội.

Ban Thường trực có những nhiệm vụ sau:

- 16.1. Tổ chức thực hiện những công việc do Ban Chấp hành đề ra.
- 16.2. Xây dựng và điều hành các Ban chuyên trách và tổ chức trực thuộc để giải quyết những công việc thường xuyên của hội. Bổ nhiệm và bãi nhiệm lãnh đạo các Ban chuyên trách và các tổ chức trực thuộc hội.
- 16.3. Chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Ban Chấp hành.
- 16.4. Đề xuất với Ban Chấp hành việc mời các tổ chức, cá nhân tham gia các Ban chuyên môn của hội và các tổ chức thuộc hội;
- 16.5. Đề xuất với Ban Chấp hành việc mời các tổ chức, cá nhân làm hội viên cố vấn của hội.
- 16.6 Xét kết nạp, khai trừ Hội viên.

16.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành ủy nhiệm.

Hàng quý, Ban Thường trực họp định kỳ một lần do Chủ tịch gửi giấy triệu tập trước ít nhất 10 ngày. Kết quả cuộc họp được thông báo đến thành viên Ban Chấp hành.

Điều 17. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch

17.1. Chủ tịch hội có trách nhiệm và quyền hạn:

- Đại diện pháp nhân của hội trước pháp luật
- Chủ tài khoản của hội.
- Quyết định các công việc của hội giữa các kỳ họp của Ban Chấp hành hội.
- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Đại hội và Hội nghị toàn thể các thành viên của hội cũng như Ban Chấp hành hội.
- Ký quyết định bổ nhiệm, bãi miễn và trực tiếp chỉ đạo Tổng Thư ký hội
- Ký quyết định cử cán bộ của hội đi công tác nước ngoài.
- Phê duyệt nhân sự Văn phòng hội và các tổ chức khác do hội thành lập.
- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành hội và toàn thể Hội viên về các hoạt động của hội. Chủ tịch đồng thời là người đứng đầu Ban thường trực.

17.2. Các Phó Chủ tịch là người giúp Chủ tịch điều hành chung và được Chủ tịch phân công trách nhiệm trong một số lĩnh vực cụ thể. Phó Chủ tịch Thường trực được ủy quyền lãnh đạo hội khi Chủ tịch đi vắng.

Điều 18. Tổng Thư ký

- Là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng hội.
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của hội trình Ban Chấp hành phê duyệt.
- Báo cáo cho Ban Thường trực và Ban Chấp hành về các hoạt động của hội.
- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành hội.
- Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về Hội viên và các tổ chức trực thuộc.
- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng hội.

Điều 19. Văn phòng hội

19.1. Văn phòng hội là bộ phận giúp việc, tham mưu cho Ban Chấp hành và Tổng Thư ký. Văn phòng gồm Chánh văn phòng và một số chuyên viên. Tổng Thư ký có thể kiêm nhiệm Chánh văn phòng.

19.2. Các nhân viên của Văn phòng hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng có thời hạn hoặc là cán bộ chuyên công tác hoặc biệt phái từ các đơn vị hội viên.

19.3. Bộ máy Văn phòng do Tổng Thư ký đề nghị và Chủ tịch hội bổ nhiệm. Căn cứ vào việc phát triển của hội, Văn phòng có thể thành lập một số phòng, ban, tổ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu của hội.

19.4. Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Tổng thư ký dự trù trình Ban Chấp hành hội duyệt.

19.5. Văn phòng hội có nhiệm vụ:

- Thực hiện các nghiệp vụ tổ chức, tổng hợp, kế toán, thông tin, báo cáo cho Ban Chấp hành, Tổng Thư ký và toàn thể các thành viên của hội.
- Giúp việc Tổng Thư ký phối hợp hoạt động với các văn phòng đại diện của hội, tổ chức các Đại hội toàn thể thành viên, các Hội nghị thường niên, các hội thảo chuyên đề hay các hội thảo tập huấn khác.
- Thực hiện việc quản lý hồ sơ Hội viên bao gồm việc gia nhập, điều chỉnh, bổ sung, xin rút, khai trừ; thu phí gia nhập và hội phí.
- Quản lý tài sản và tài chính của hội.

Điều 20. Ban Kiểm tra

20.1. Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành trực tiếp cử ra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng Ban Kiểm tra là ủy viên Ban Chấp hành hội.

20.2. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành thông qua.

20.3. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; kiểm tra việc chấp hành Điều lệ; kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của hội; giải quyết thư khiếu nại tố cáo có liên quan đến các hội viên và các tổ chức của hội. Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu Hội viên và các Tổ chức của hội báo cáo những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra đã được Ban Thường trực đồng ý.

20.4. Kiểm tra về tài chính và báo cáo kết quả kiểm tra trước Ban Chấp hành và trước Đại hội.

20.5. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra bắt đầu và chấm dứt cùng lúc với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 21. Hội có tài sản, tài chính độc lập. Việc quản lý và sử dụng tài sản, tài chính theo qui chế của Ban Chấp hành và theo quy định của Nhà nước.

Điều 22. Nguồn thu của hội:

- Phí gia nhập và hội phí của Hội viên đóng theo quy định.
- Các khoản thu từ các hoạt động của hội và các tổ chức trực thuộc.
- Thu từ thực hiện các nhiệm vụ được các cơ quan quản lý Nhà nước giao.
- Các hoạt động gây quỹ, tài trợ, đóng góp của các hội, đoàn thể, doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
- Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 23. Các khoản chi của hội:

- Chi hoạt động của hội cũng như các hoạt động của Ban Chấp hành hội.
- Chi tiền lương, bồi dưỡng công tác viên, các chi phí về cơ sở vật chất và hoạt động của các tổ chức trực thuộc hội.
- Chi cho hoạt động của Văn phòng hội
- Các khoản chi hợp lý khác do Ban Thường trực hội quyết định.
- Mức chi cụ thể theo Quy chế tài chính

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản

- 24.1. Ban Chấp hành hội quy định việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của hội phù hợp với quy định của Nhà nước.
- 24.2. Ban Kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo tài chính, tài sản công khai hàng năm cho hội viên biết.

Chương VI

GIẢI THỂ HỘI

Điều 25. Chia, tách, sát nhập, hợp nhất, giải thể hội.

Tùy theo yêu cầu và khả năng hoạt động của hội, Ban Chấp hành đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép chia, tách, sát nhập, hợp nhất, giải thể hội.

Điều 26. Hội giải thể trong các trường hợp sau:

- 26.1. Tự giải thể: Được xem xét và biểu quyết tại Đại hội toàn thể thành viên của hội theo ý kiến đề nghị của Ban Chấp hành hoặc theo đề nghị của 2/3 số thành viên của hội.
- 26.2. Do Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định giải thể.

Thủ tục giải thể theo qui định của quản lý Nhà nước.

Điều 27. Giải quyết tài sản, tài chính khi hội giải thể, hợp nhất, sát nhập, chia, tách theo quy định của quản lý Nhà nước.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 28. Khen thưởng

Những Hội viên, thành viên Ban Chấp hành hội, Ban Thường trực, Ban Kiểm tra, Ban Cố vấn, cán bộ, nhân viên của hội có nhiều thành tích đóng góp và xây dựng hội sẽ được hội khen thưởng; được hội đề nghị Nhà nước và các cấp chính quyền xét khen thưởng. Hình thức khen thưởng do Ban Chấp hành qui định.

Điều 29. Kỷ luật

Hội viên, thành viên Ban Chấp hành hội, Ban Thường trực, Ban Kiểm tra, Ban Cố vấn, cán bộ, nhân viên của hội hoạt động trái với Điều lệ, Nghị quyết của hội, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí một năm, sẽ tùy mức độ mà phê bình, khiển trách, cảnh cáo hoặc xóa tên trong danh sách Hội viên hoặc đề nghị các Cơ quan Nhà nước

có thẩm quyền xử lý vi phạm theo qui định của pháp luật. Hình thức kỷ luật của hội do Ban Chấp hành qui định.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Điều lệ này gồm 8 chương, 31 điều. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Hội nghị toàn thể các thành viên hội nhất trí kiến nghị và được Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 31. Điều lệ này đã được Đại hội thành lập hội nhất trí thông qua ngày 5 tháng 5 năm 2006 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định phê duyệt. Điều lệ sẽ không còn hiệu lực khi hội ngừng hoạt động hoặc giải thể./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH